



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y NO

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE THAI ANH
Last Middle First

Current Address 338 26 B c/c Ngô Gia Tự P.3 Q.10. TPHCM -

Date of Birth 1931 Place of Birth VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

TRAN VAN HIENG

Previous Occupation (before 1975) Sergeant of Special Police
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 8/18/75 To DEATH DATE: missing

3. SPONSOR'S NAME: _____

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Thị Anh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01 - Trần Văn Kiên	05/19/64	son
02 - Trần Thiên Khiêm	06/25/66	—
03 - Trần Quốc Dũng	03/14/69	—
04 - Trần Thanh Tùng	08/09/72	—

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From :

LÊ THỊ ANH
338 Lô B, C/c Ngõ Gia Tự,
Phường 03 - Quận 10,
HOCHIMINH CITY
VIỆT NAM

PAR AVION



VIET NAM
✠ 3600đ
BƯU CHÍNH
SM: 021

TO :

MRS. KHUÊ MINH THÚC

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

USA



0 4 1988

chết

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
ĐỘI TƯ LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA



THẺ HÀNH SỰ SỐ 05210/S1/C



HỌ VÀ TÊN TRẦN-VĂN-LIÊNG

NGÀY SINH 1929

CẤP BẬC Trung-Sĩ 1

Căn cước số 00099996 ngày

28-12-68

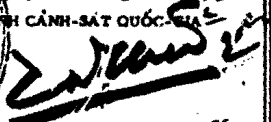
Cấp tại Quận Năm

Chúng nhận Ông **TRẦN-VAN-LIÊNG**

mang thẻ này là nhân-viên công lực Cảnh-Sát
Quốc-Gia

Saigon, ngày 16 tháng 10 1973

CHỈ HUY TRƯỞNG
CẢNH SÁT QUỐC GIA


- TRẦN SỸ-TÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00941786



Họ Tên

LÊ-THỊ-ANH

Ngày, nơi sinh

1931 tại

Vĩnh Lợi, Bạc Liêu.

Cha

Độc (c)

Mẹ

Trần-Thị-Hai

Địa chỉ 231/4 Ng.-Duy-Dương Sg

Dấu vết riềng:

Nốt ruồi 2 ly
cách 2 phan ngang dưới
mắt trái.

Chữ ký đương sự:

NGUYỄN VĂN NỮ

Saigon, ngày 19-5-1969
TUN. GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT QUÂN
Trưởng-Ty CSQG Quận Năm

NGUYỄN-VĂN-NỮ

Cao: 1 th 60

Nặng: 42 Kg

Nghĩa trở mặt



Nghĩa trở trái



VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Thành Phố

QUẬN: *Vĩnh Lợi*

XÃ: *Vĩnh Lợi*

Họ và Tên: *Trần Văn Liêng*

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Số hiệu: *7.*

Tên họ người chồng

Trần Văn Liêng

nghề-nghiep

Chợ diên

sinh ngày _____ tháng _____ năm

Một ngàn chín trăm hai mươi chín

tại

Vĩnh Lợi (Pracieu)

cư-sở tại

Vĩnh Lợi (Praxuyen)

tạm-trú tại

Nhà số 22 Đường Trưng-Nhi

Tên họ cha chồng

Trần Văn Đức (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

Trần Thị Chuối (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ

Lê Thị Anh

nghề-nghiep

Chợ may

sinh ngày _____ tháng _____ năm

Một ngàn chín trăm ba mươi mốt

tại

Vĩnh Lợi (Pracieu)

cư-sở tại

Vĩnh Lợi (Praxuyen)

tạm-trú tại

Nhà số 35/16 Đường Cần-Lao

Tên họ cha vợ

Lê Văn Đức (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

Trần Thị Hai (sống)

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới

Ngày 29 tháng 2 năm 1960

— Vợ chồng hai có hay không lập hôn khế

ngày _____

tháng _____

năm _____

tại _____

Trích y bốn chính

Vĩnh Lợi

ngày *3* tháng *3* năm *1960.*

Viên chức Hộ tịch

Hội Đồng Xã Vĩnh Lợi.

Chứng thật chữ ký của Hội-Viên Hộ-Tịch.

Đại-Điền Xã 74 Hội-Viên Cầu-Đánh



Ngô-Huân-Tho.

Trần Văn Liêng

Võ Văn Thành

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Hải

Lập ngày 20 tháng 5 năm 19 64 ^{Số 6} in

Số hiệu: 4950



Tên họ đứa trẻ	TRẦN VĂN KIẾN
Con trai hay con gái . .	Nam
Ngày sinh	Mười chín tháng năm năm một nghìn chín trăm sáu mươi bốn, hai 1964
Nơi sinh	Đoàn 4 địa lộ Nhân Việt
Tên họ người cha . . .	TRẦN VĂN LIÊM
Tên họ người mẹ . . .	LE THI ANH
Vợ chánh hay không có hôn-thả	Vợ chánh
Tên họ người đăng khai	PHẠM THI VÂN

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHANH
Saigon, ngày 8 tháng 3 năm 19 74
TUN Viên-Chức Hộ-Tịch,

Hon

VIỆT NAM CỘNG HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 5

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 27 tháng 6 năm 66 TAM.6

Số hiệu: 6057



Tên họ đứa trẻ . . .	TRẦN THỊNH KHIM
Con trai hay con gái. .	Con
Ngày sinh	Ngày hai mươi lăm tháng sáu, năm một nghìn chín trăm sáu mươi sáu, hồi 7g20
Nơi sinh	587, Đại lộ Minh Mạng
Tên họ người cha . .	TRẦN VĂN LINH
Tên họ người mẹ. . .	LE THI ANH
Vợ chánh hay không có hôn-thú . . .	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai. . . .	Ko thị Đam

TRÍCH LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 27 tháng 6 năm 1973

TUN. Viên-Chức Hộ-Tịch,

Nguyễn Kim

Tham

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận

Số hiệu: 3261B

*

IN THỊ 1300

HỘ - TỊCH

TR.6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)



Tên, họ đứa nhỏ . . .	TRẦN QUỐC DUNG
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười bốn tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín hồi 09-35
Nơi sanh	101/4 Đại lộ Trần Hưng Đạo
Tên, họ người Cha . .	TRẦN VĂN HIỂN
Tuổi	Mười
Nghề-nghiệp	Thợ điện
Nơi cư-ngụ	231/4 Đường Nguyễn Duy Dương
Tên, họ người Mẹ . .	LE THI ANH
Tuổi	Ba mươi tám
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	231/4 Đường Nguyễn Duy Dương
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

1969

Lâm tại Saigon, ngày 10 tháng 3 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH :

Saigon, ngày 10 tháng 4 năm 1969

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN



HOUTER

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972) 2



Tên, họ đứa nhỏ	TRẦN VĂN TÙNG
Phái	Nam
Ngày sinh	Ngày chín tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, hồi 07 giờ 25
Nơi sinh	84 Đào Duy Từ
Tên, họ người Cha	TRẦN VĂN LIÊM
Tuổi	Bốn mươi ba
Nghề-nhiệp	Thư diện
Nơi cư-ngụ	231/4 Nguyễn duy Dương
Tên, họ người mẹ	LE THI ANH
Tuổi	Bốn mươi một
Nghề-nhiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	231/4 Nguyễn duy Dương
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 11 tháng 8 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH:

Số 27 tháng 11 năm 1972

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 10

1972

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **658629** CN

Họ và tên chủ hộ: **LÊ THỊ ANH**

Ấp, ngõ, số nhà: **339 15 B**

Thị trấn, đường phố: **Chung cư Ngõ 4A B**

Xã, phường: **Phước Bình**

Huyện, quận: **Mỹ Đức**

Ngày **10** tháng **02** năm **1992**
Trưởng **Qua. 10**
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

Quận 10
Thị trấn B

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Đỗ Bội Anh	Chủ hộ	Nữ	1931	020757476		01.10.1976		Mb 60.6.K
02	Đỗ Bội Huệ	Con	Nữ	30.4.1959	020737180		01.10.1976		pi (1.6)
03	Đỗ Văn Kiên	Con	Nam	19.5.1964			01.10.1976		
04	Đỗ Văn Chiêm	Con	Nam	25.6.1966	02.07.073		01.10.1976	Số 4 DV	
05	Đỗ Văn Quốc Dũng	Con	Nam	14.3.1969	022325959		01.10.1976		
06	Đỗ Văn Thanh Hùng	Con	Nam	3.8.1973	022325925		01.10.1976		
7	Đỗ Văn Lợi	Con	Nam	05.5.1964			24.12.84		
8	Đỗ Văn Kiên	Con	Nam	1966			29.12.87		

Hochiminh City. November 21. 1988

TO : MRS. LIÊ THỊ ANH
P.O BOX 5435 . ARLINGTON VA 22205-1435
U . S . A

SUBJECT : Request an entry visa to the USA for an immigrant visa .

FROM : Mrs. LIÊ THỊ ANH
338 Lô B c/c Ngõ Gia Tự
Phường 3 - QUẬN 10 - HOCHIMINH CITY - VIETNAM -

Gentlemen.

I. the undersigned : LIÊ THỊ ANH . borned in 1931. ID Card no. 020757476 issued on 22-02-1979 by the Socialist Republic of Vietnam. residing actually at the address mentioned above. a legitimate wife of MR. TRẦN VĂN LIÊNG. borned in 1929. he was an sergeant of Special Police. ID card 00099996 issued on 28-12-1968 by the Republic of Vietnam. acting card : 05210/SI/C issued on 16-10-1973 by Mr. trọng Sĩ Tấn. Police National Chief of Saigon City. my husband was concentrated to be reeducated at Hoàng Liên Sơn camp (North of Vietnam) on 18 August 1975. but until now without news from him. Over 12 years. I was suffering too much by obsessing idea that my husband was dead. because . in the meanwhile the most of wives of the same situation have received news from their husband. For this reason. I respectfully call to your conscience to intervene by any means it must be done with the Socialist Republic of Vietnam to clarify this problem.

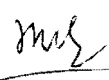
At the same time. with the aim to leave Vietnam and going to be fixed residence in the United States of America under the United Nation's protection. I respectfully invoke your aid to rescue my family consisting of five persons as follows :

- | | | |
|----------------------------|--------------|----------|
| 1- <u>LIÊ THỊ ANH</u> | born in 1931 | as above |
| 2- <u>TRẦN VĂN KIẾN</u> | born in 1964 | my son |
| 3- <u>TRẦN THIÊN KHIÊM</u> | born in 1966 | my son |
| 4- <u>TRẦN QUỐC DUNG</u> | born in 1969 | my son |
| 5- <u>TRẦN THANH TÙNG</u> | born in 1972 | my son |

Hoping that my application will be favourably considered by your Office and waiting for your reply with which will set my mind at ease.

Thank you very much for kind hearted assistance on this matter and remain. dear Gentlemen.

Sincerely yours.


LIÊ THỊ ANH

C O N T R O L

_____ Card
* _____ Doc. Request; Form 7/19/89
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter